TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Nhường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân tỉnh Long An mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: số 57/9D, đường Huỳnh Văn Gấm, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh V Hoang Dang (Đặng Hoàng V), sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Pierce St. Lafayette In 47904, Indiana, Hoa Kỳ.

(*Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2020 và bản tường trình ngày 09/11/2020 chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị T và anh V Hoang Dang (Đặng Hoàng V) quen biết với nhau qua mai mối và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 ngày 12/11/2019. Sau khi kết hôn chị T và anh V Hoang Dang sống chung với nhau được khoảng 2 tuần, sau đó anh V Hoang Dang trở về Hoa Kỳ sinh sống, chị T sống tại Việt Nam và hai bên vẫn còn liên lạc với nhau qua điện thoại được 1 năm. Sau đó

thì không liên lạc với nhau nữa và anh V Hoang Dang cũng không làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Hoa Kỳ để cùng chung sống. Xét thấy, thời gian chị T và anh V Hoang Dang không sống chung quá lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vincent Hoang Dang.

Về con chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/10/2020 chị Nguyễn Thị Thanh T nộp đơn khởi kiện.

Ngày 29/11/2020 Toà án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án nhân dân tỉnh Long An thực hiện ủy thác Tư pháp về Dân sự theo công ước La Hay.

Ngày 25/8/2021 Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có Công văn số 2501/BTP - PLQT thông báo đã thực hiện ủy thác theo yêu cầu của Toà án.

Trong bản tường trình và đơn xin xét xử vắng mặt chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Vincent Hoang Dang. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thực hiện ủy thác được thực hiện đầy đủ. Vụ án được tiến hành công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, được tống đạt hợp lệ, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có đủ điều kiện để đưa vụ án ra giải quyết vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ theo thủ tục tố tụng do luật quy định.

Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T:

Năm 2019, chị Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với anh Vicent Hoang Dang có đăng ký kết hôn và được UBND thành phố Tân An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/11/2019. Sau khi kết hôn sống chung với nhau được 2 tuần thì anh V Hoang Dang về Mỹ. Sau đó anh Vincent Hoang Dang, bà T liên lạc với nhau khoảng 01 năm thì không còn liên lạc nữa, trong thời gian đó anh V Hoang Dang cũng không làm thủ tục để bảo lãnh bà T sang Mỹ sống. Xét thấy, bà T không còn tình cảm với anh Vincent Hoang Dang, hôn nhân của bà T không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về tài sản chung, nợ chung, con chung: không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn anh Vicent Hoang Dang (Đặng Hoàng V) đang định cư tại Hoa Kỳ (Mỹ). Căn cứ Điều 28,

khoản 3 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn có yếu tố nước ngoài; Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh V Hoang Dang đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Vincent Hoang Dang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh V Hoang Dang kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 12/11/2019 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày chị và anh V Hoang Dang tiến tới hôn nhân là do mai mối không có nhiều thời gian tìm hiểu. Sau khi ký kết hôn chị T và anh V Hoang Dang sống chung tại Việt Nam được 2 tuần, sau đó anh V Hoang Dang trở về Hoa Kỳ, chị T sống tại Việt Nam. Sau khi anh V Hoang Dang về Hoa Kỳ sống, chị T và anh V Hoang Dang vẫn còn liên lạc với nhau qua điện thoại được 1 năm, sau đó thì không liên lạc với nhau nữa và anh V Hoang Dang cũng không làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Hoa Kỳ để cùng chung sống. Khi Tòa án thực hiện ủy thác Tư pháp theo địa chỉ của anh V Hoang Dang ghi trong giấy đăng ký kết hôn nhưng không nhận được phản hồi của anh Vincent Hoang Dang. Xét thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không còn nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[3.2] Về con chung: Chị T trình bày không có.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3.4] Anh V Hoang Dang đã được ủy thác tư pháp hợp lệ nhưng không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm và 200.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Chi phí ủy thác Tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu.

[6] Anh V Hoang Dang không có mặt tại phiên tòa, nên anh V Hoang Dang được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 37, 39, 147, 153, 227, 228, 469, 477, 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các điều 56, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh V Hoang Dang (Đặng Hoàng V) về việc "Ly hôn".

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh V Hoang Dang (Đặng Hoàng V).

3. Về án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 200.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí và 200.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 0008681 ngày 09/11/2020 và 0003450 ngày 14/12/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

4. Về chi phí Ủy thác Tư pháp: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu và đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Bị đơn anh V Hoang Dang (Đặng Hoàng V) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 01tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- UBND tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Phúc

Thành viên hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đinh Công Khanh - Nguyễn Thị Nhường	**Trịnh Thị Phúc**

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Tôn Thọ Nuôi – Đinh Công Khanh	**Trịnh Thị Phúc**